ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4158 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình;

Căn cứ Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 8518/TTr-SVHTTDL ngày 30/10/2026, Công văn số 9175/SVHTTDL-TTBCXB ngày 20/11/2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 4455/STP-NV1 ngày 04/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình. Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ quy định tại Quyết định này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình theo Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật, phương án giá, đơn giá theo quy định của pháp luật cụ thể phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý và điều kiện ngân sách của cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Trong quá trình thực hiện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung việc áp dụng theo quy định nêu trên phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại địa phương.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp và khả thi của các định mức kinh tế - kỹ thuật tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- VPUB: LĐ, P. KGVX;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TP, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Long Biên

Phụ lục I

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

DỊCH VỤ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

(Kèm theo Quyết định số 4158 QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

PT.01.00.00 Bản tin thời sự....3
PT.01.10.00 Bản tin thời sự trực tiếp....3
PT.01.20.00 Bản tin thời sự ghi âm phát sau....7
PT.02.00.00 Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau....12
PT.03.00.00 Bản tin tiếng dân tộc....16
PT.04.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp....18
PT.04.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp....18
PT.04.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau....22
PT.05.00.00 Chương trình tiếng nước ngoài....24
PT.05.10.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp....24
PT.05.20.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau....26
PT.05.30.00 Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài....28
PT.05.40.00 Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau....29
PT.06.00.00 Bản tin thời tiết....30
PT.07.00.00 Chương trình tư vấn....31
PT.07.10.00 Chương trình tư vấn trực tiếp....31
PT.07.20.00 Chương trình tư vấn phát sau....33
PT.08.00.00 Chương trình tọa đàm....34
PT.08.10.00 Chương trình tọa đàm trực tiếp....34
PT.08.20.00 Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau....39
PT.09.00.00 Chương trình tạp chí....42
PT.10.00.00 Chương trình điểm báo....49
PT.10.10.00 Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp....49
PT.10.20.00 Chương trình điểm báo trong nước phát sau....51
PT.11.00.00 Phóng sự....52
PT.11.10.00 Phóng sự chính luận....52
PT.11.20.00 Phóng sự chân dung....54
PT.11.30.00 Phóng sự điều tra....57
PT.12.00.00 Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh....59
PT.13.00.00 Chương trình giao lưu....62
PT.13.10.00 Chương trình giao lưu trực tiếp....62
PT.13.20.00 Chương trình giao lưu ghi âm phát sau....65
PT.14.00.00 Chương trình bình luận....69
PT.15.00.00 Chương trình xã luận....70
PT.16.00.00 Tiểu phẩm....71
PT.17.00.00 Game show....74
PT.17.10.00 Game show phát trực tiếp....74

PT.17.20.00 Game show phát sau.....74
PT.18.00.00 Biên tập kịch truyền thanh.....76
PT.19.00.00 Biên tập ca kịch.....79
PT.20.00.00 Thu tác phẩm mới.....80
PT.20.10.00 Thu truyện.....80
PT.20.20.00 Thu thơ, thu nhạc.....81
PT.21.00.00 Đọc truyện.....82
PT.22.00.00 Phát thanh văn học.....83
PT.23.00.00 Bình truyện.....85
PT.24.00.00 Trả lời thính giả ghi âm phát sau.....86
PT.24.10.00 Trả lời thính giả dạng điều tra.....86
PT.24.20.00 Trả lời thính giả dạng không điều tra.....88
PT.25.00.00 Chương trình phổ biến kiến thức.....90
PT.25.10.00 Chương trình dạy Tiếng Việt.....90
PT.25.20.00 Chương trình dạy tiếng nước ngoài.....91
PT.25.30.00 Chương trình dạy học hát.....92
PT.25.40.00 Chương trình dạy học chuyên ngành.....93
PT.26.00.00 Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình.....94
PT.27.00.00 Show phát thanh.....95
PT.27.10.00 Show phát thanh trực tiếp.....95
PT.27.20.00 Show phát thanh phát sau.....103
GHI CHÚ:.....107

PT.01.00.00 Bản tin thời sự

PT.01.10.00 Bản tin thời sự trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

- Biên tập tin quốc tế:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin

+ Duyệt lời dẫn, nội dung

- Tổ chức sản xuất bản tin:

+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin

+ Lập khung bản tin thời sự

+ Duyệt khung bản tin

+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện

+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Duyệt kịch bản bản tin

+ Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt

+ Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.

+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo đài duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự trực tiếp:

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,294	0,238	0,182	0,127	0,127
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,196	0,168	0,126	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,056	0,056	0,042	0,029	0,029
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,070	0,070	0,070	0,050	0,050
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,070	0,070	0,070	0,050	0,050
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,014	0,014	0,014	0,010	0,010
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,070	0,070	0,070	0,050	0,070
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,014	0,014	0,006	0,004	0,004
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,084	0,084	0,084	0,058	0,058
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,355	1,890	1,410	0,988	0,988
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,45	0,36	0,27	0,18	0,07
	Hệ thống phòng thu		Giờ	0,27	0,25	0,23	0,21	0,18

	dựng							
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy ghi âm		Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 5 phút bao gồm 5 tin.

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,336	0,269	0,215	0,150	0,150
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Đạo diễn hạng	6/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044

	III							
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,140	0,113	0,090	0,063	0,063
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,875	3,900	3,121	2,185	2,185
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,45	1,19	0,94	0,68	0,36
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,44	0,33	0,22	0,08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	Máy ghi âm		Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 7 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.30	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**						

	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,574	0,458	0,367	0,256	0,256
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,322	0,258	0,206	0,144	0,144
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,350	0,279	0,223	0,156	0,156
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,410	5,927	4,742	3,319	3,319
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,58	2,17	1,75	1,33	0,81
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,01	0,81	0,60	0,40	0,15
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98
	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,05	0,04
	Máy tính		Giờ	12,22	10,14	8,05	5,97	3,36
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.01.20.00 Bản tin thời sự ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:
+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
+ Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Lập khung bản tin thời sự
+ Duyệt khung bản tin
+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Thu thanh bản tin
- Dàn dựng bản tin
+ Duyệt sản phẩm
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt.
+ Lãnh đạo phòng duyệt
+ Ban giám đốc duyệt.

b) Bảng định mức sản xuất bản tin thời sự ghi âm phát sau

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				thác lại				
PT.01.20.10	***Nhân công*** (Chức danh -Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,294	0,235	0,188	0,131	0,131
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,196	0,156	0,125	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,355	1,883	1,506	1,054	1,054
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,47	0,37	0,28	0,19	0,07
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,27	0,26	0,26	0,26	0,25
	Máy ghi âm		Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 05 phút bao gồm 5 tin.

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.20.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,336	0,269	0,215	0,150	0,150
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,875	3,900	3,121	2,185	2,185
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,30	1,04	0,78	0,52	0,19
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,86	0,77	0,69	0,60	0,49
	Máy ghi âm		Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 7 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.20.30	***<u>Nhân công</u>*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,476	0,381	0,304	0,213	0,213
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,280	0,225	0,179	0,125	0,125
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113	0,090	0,063	0,063
	Phóng viên hạng	3/9	Công	7,395	5,917	4,733	3,313	3,313

	III							
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	1,69	1,27	0,84	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,60	1,43	1,26	1,09	0,87
	Máy ghi âm		Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98
	Máy in		Giờ	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	11,33	9,25	7,17	5,08	2,48
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.02.00.00 Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+Trình lãnh đạo phòng duyệt

- Sản xuất phóng sự:

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

+ Duyệt phóng sự

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Thu thanh phóng sự

+ Dựng phóng sự
+Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
+ Lập khung bản tin
+ Duyệt khung bản tin
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính bản tin
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Thu thanh chương trình
+ Dàn dựng bản tin
+ Duyệt thành phẩm
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt.
+ Lãnh đạo phòng duyệt
+ Ban giám đốc duyệt.

b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.10	***Nhân công*** (Chức danh -Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Biên tập viên	3/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031

	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,940	2,352	1,881	1,317	1,317
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,63	0,51	0,38	0,25	0,10
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,31	0,30	0,29	0,28	0,26
	Máy ghi âm		Giờ	12,08	9,67	7,25	4,83	1,81
	Máy in		Giờ	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	3,09	2,50	1,90	1,30	0,56
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 05 phút bao gồm 05 tin

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,294	0,235	0,188	0,131	0,131
	Biên tập	8/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031
	viên hạng III							

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,042	0,033	0,027	0,019	0,019
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,060	4,848	3,879	2,715	2,715
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,59	1,27	0,95	0,64	0,24
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,94	0,84	0,73	0,63	0,50
	Máy ghi âm		Giờ	22,92	18,33	13,75	9,17	3,44
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	6,53	5,23	3,94	2,64	1,03
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

***Ghi chú*:** 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 07 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.30	***Nhân công*** (Chức danh -Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,392	0,315	0,252	0,177	0,177

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Kỹ thuật viên hạng III	2/9	Công	0,252	0,202	0,163	0,115	0,115
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113	0,090	0,063	0,063
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	8,580	6,865	5,492	3,844	3,844
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,15	2,52	1,89	1,26	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,29	1,18	1,07	0,96	0,83
	Máy ghi âm		Giờ	29,75	23,80	17,85	11,90	4,46
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	12,17	9,80	7,43	5,06	2,10
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.03.00.00 Bản tin tiếng dân tộc

a) Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác tin, bài, phóng sự tiếng Việt
+ Bóc file âm thanh
+ Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng Tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình
+ Duyệt lời Tiếng Việt và khung bản tin
+ Cắt phụ đề và duyệt phụ đề

+ Biên dịch nội dung bản tin từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh)
+ Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc
+ Phát thanh viên hạng III đọc bản tin
+ Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề)
+ Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng (của LĐ phòng và ban giám đốc)
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tiếng dân tộc

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT. 03.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,406
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,182
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,224
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,112
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,126
	Máy sử dụng			
	Máy tính		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,06
	Máy in		Giờ	0,01
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.03.00.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,616
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,266
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,420

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,182
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,210
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	6,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,67
	Máy ghi âm		Giờ	0,02
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

PT.04.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

PT.04.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

- Biên tập tin quốc tế:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin

+ Duyệt lời dẫn, nội dung

- Tổ chức sản xuất bản tin:

+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin

+ Lập khung bản tin thời sự

+ Duyệt khung bản tin

+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện

+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Duyệt kịch bản bản tin

+ Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt

+ Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.

+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp) Trình lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo đài duyệt

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,490	0,392	0,313	0,219	0,219
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,212	1,769	1,415	0,990	0,990
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,322	0,258	0,206	0,144	0,144
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,308	0,246	0,196	0,138	0,138
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,182	0,146	0,117	0,081	0,081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,420	0,335	0,269	0,188	0,188
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,930	7,944	6,354	4,448	4,448

	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,55	3,74	2,93	2,12	1,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,59	0,47	0,35	0,24	0,09
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	23,32	19,01	14,71	10,41	5,03
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 30 phút bao gồm 12 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.10.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,490	0,392	0,313	0,219	0,219
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,560	0,448	0,358	0,250	0,250
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,604	2,083	1,667	1,167	1,167

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280	0,225	0,179	0,125	0,125
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,966	0,773	0,619	0,433	0,433
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,224	0,179	0,144	0,100	0,100
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,504	0,404	0,323	0,227	0,227
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,224	0,179	0,144	0,100	0,100
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,098	0,079	0,063	0,044	0,044
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,686	0,548	0,438	0,306	0,306
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	14,985	11,988	9,590	6,713	6,713
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,41	6,13	4,85	3,56	1,96
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,78	0,62	0,47	0,31	0,12
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	51,75	41,40	31,05	20,70	7,76
	Máy in		Giờ	0,18	0,17	0,16	0,15	0,15
	Máy tính		Giờ	35,57	29,51	23,44	17,38	9,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
	Mực in		Hộp	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 45 phút bao gồm 114 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.04.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự trong nước:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Bài bình luận:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin
+ Viết bài bình luận
+ Duyệt bài bình luận
+ Thu thanh và dựng bài bình luận
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Biên tập tin quốc tế:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin

+ Duyệt lời dẫn, nội dung

- Tổ chức sản xuất bản tin:

+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin

+ Lập khung chương trình thời sự

+ Duyệt khung chương trình

+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện

+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin

+ Duyệt kịch bản bản tin

+ Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt

+ Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.

+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,490	0,392	0,313	0,219	0,219
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,142	1,715	1,371	0,960	0,960
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,210	0,169	0,135	0,096	0,096

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,308	0,246	0,196	0,138	0,138
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,476	0,381	0,304	0,213	0,213
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,930	7,944	6,354	4,448	4,448
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,62	1,50	1,39	1,27	1,12
	Máy ghi âm		Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24
	Máy in		Giờ	0,13	0,13	0,12	0,11	0,10
	Máy tính		Giờ	23,25	18,94	14,64	10,33	4,96
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 30 phút bao gồm 12 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.05.00.00 Chương trình tiếng nước ngoài

PT.05.10.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

+ Tập hợp tin bài liên quan
+ Lập khung bản tin
+ Duyệt khung bản tin
+ Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
+ Duyệt nội dung
+ Biên dịch sang tiếng nước ngoài
+ Hiệu đính
+ Thu thanh và phát trực tiếp
+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

Thời lượng 5 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,882
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,210
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,280
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,084
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,084
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,036
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,406
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,322
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,140
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,140
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,280
	Máy sử dụng			

	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	5,94
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,83
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,526
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,784
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,476
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,056
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,154
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,420
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	8,75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

PT.05.20.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

+ Tập hợp tin bài liên quan
+ Lập khung bản tin
+ Duyệt khung bản tin
+ Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt

+ Duyệt nội dung
+ Biên dịch sang tiếng nước ngoài
+ Hiệu đính
+ Thu thanh và dàn dựng bản tin
+ Duyệt bản tin
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt.
+ Lãnh đạo phòng duyệt
+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

Thời lượng 5 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,092
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,238
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,39
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,302
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,350

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,098
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,280
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	6,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,820
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,420
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,098
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,140
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,420
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,83
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

PT.05.30.00 Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

a) Mô tả nội dung công việc

+ Tập hợp tin bài liên quan
+ Lập khung bản tin
+ Duyệt khung bản tin

+ Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
+ Duyệt nội dung
+ Biên dịch sang tiếng nước ngoài
+ Hiệu đính
+ Thu thanh và dàn dựng bản tin
+ Duyệt bản tin
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt
+ Lãnh đạo phòng duyệt
+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

Thời lượng 5 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,232
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,350
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,043
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

PT.05.40.00 Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt
+ Lập khung chương trình

+ Duyệt khung chương trình
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính
+ Thu thanh chương trình
+ Dàn dựng chương trình
+ Duyệt thành phẩm
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt. Lãnh đạo phòng duyệt
+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau
Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	3,934
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,658
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,294
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,043
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,09
	Máy tính		Giờ	18,06
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04

PT.06.00.00 Bản tin thời tiết

a) Mô tả nội dung công việc
+ Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết
+ Biên tập bản tin
+ Duyệt bản tin
+ Thu thanh và dựng bản tin
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt
+ Lãnh đạo phòng duyệt
+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời tiết

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.06.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,210
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,042
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,011
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,20
	Máy tính		Giờ	1,17
	Máy in		Giờ	0,01
	Vật liệu			
	Giấy	A4		0,01
	Mực in			0,003

PT.07.00.00 Chương trình tư vấn

PT.07.10.00 Chương trình tư vấn trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- Sản xuất phóng sự

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự

+ Dàn dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất chùm ý kiến khán giả - voxpop:

+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop

- Viết kịch bản chi tiết chương trình tư vấn
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn trực tiếp

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	3,50
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,25
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,16
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,16
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,25
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0,51
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	2,75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	8,67
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	31,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02

	Mực in		Hộp	0,01

PT.07.20.00 Chương trình tư vấn phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng theo chủ đề
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
+ Viết kịch bản đề cương bản kịch tư vấn
+ Duyệt kịch bản
+ Lấy ý kiến khán giả: Đi phỏng vấn, trích và rải băng
+ Ghi lại số điện thoại và nội dung câu hỏi của thính giả
+ Thực hiện tư vấn cho khán giả
+ Dàn dựng chương trình tư vấn
+ Duyệt chương trình tư vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn phát sau

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,19
	Biên tập viên hạng III	5/8	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,38
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,06
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	13,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,89
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,25
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,55
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0,49
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,63
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	2,67
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	27,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

PT.08.00.00 Chương trình tọa đàm

PT.08.10.00 Chương trình tọa đàm trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương

- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:
* Sản xuất phóng sự linh kiện:
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ PTV đọc phóng sự
* Chùm ý kiến thính giả - voxpop:
+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop
* Sản xuất chương trình quảng bá:
+ Viết quảng bá
+ Duyệt quảng bá
+ Thu thanh quảng bá
+ PTV đọc quảng bá
+ Dựng quảng bá
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh và phát trực tiếp tọa đàm
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn chương trình
- Trợ lý chương trình

- Nhuận bút (thù lao) cho khách mời
- Chi phí tổ chức sản xuất chương trình
- Nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm trực tiếp

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,460	4,369
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,476	0,381
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,238	0,190
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,350	0,279
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,224	0,179
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322	0,258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,224	0,179
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92
	Vật liệu sử dụng				

	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 30 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,526	1,221
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,236	4,190
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,252	0,202
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,434	0,348
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,266	0,213
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322	0,258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,266	0,213
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,50	1,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy tính		Giờ	39,22	34,17
	Vật liệu sử dụng				

	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 45 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 60 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,750	1,400
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,090	4,873
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280	0,225
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,532	0,425
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,308	0,246
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322	0,258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,308	0,246
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75	1,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,08	0,07
	Máy tính		Giờ	45,85	40,80

	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03

Ghi chú: Chương trình thời lượng 60 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.08.20.00 Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

* Sản xuất phóng sự linh kiện:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ PTV đọc phóng sự

* Chùm ý kiến thính giả - voxpop:

+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop

* Sản xuất chương trình quảng bá:

+ Viết quảng bá
+ Duyệt quảng bá
+ Thu thanh quảng bá
+ PTV đọc quảng bá
+ Dựng quảng bá
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời

- Thu thanh tọa đàm
- Dàn dựng chương trình tọa đàm
- Duyệt chương trình tọa đàm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn chương trình
- Trợ lý chương trình
- Nhuận bút (thù lao) cho khách mời
- Nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình.

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,672	0,538
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,294	0,235
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,222	4,177
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,406	0,325
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,445	4,356
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,70	1,70
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92

	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 30 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có)

Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,770	0,617
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,364	0,292
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,126	0,100
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,034	4,827
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,490	0,392
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,140	0,113
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,445	4,356
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,19	2,19
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy tính		Giờ	39,72	34,67
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 45 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.09.00.00 Chương trình tạp chí

1. Chương trình tạp chí thời lượng 10 phút, 15 phút, 20 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

* *Box thông tin - tin tức tổng hợp:* dành cho thời lượng từ 15 phút

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên tập tin
+ Duyệt tin

* *Chùm ý kiến thính giả (voxpop):* dành cho thời lượng 20 phút và 30 phút

+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop

* *Phóng sự:*

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

* *Talk với khách mời:*

+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn
+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
+ Thực hiện phỏng vấn
+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn

+ Duyệt phỏng vấn
+ Trích nội dung phỏng vấn
+ Thu thanh lời giới thiệu ngắn
+ Dựng phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh tạp chí
- Dàn dựng chương trình tạp chí
- Duyệt tạp chí
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Định mức sản xuất chương trình tạp chí

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22	0,21	0,21	0,20	0,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,10	0,10	0,10	0,09
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11

	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,06	1,82	1,58	1,34	1,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	1,86	1,72	1,58	1,41
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,85	0,85	0,85	0,85	0,85
	Máy in		Giờ	0,03	0,02	0,02	0,02	0,03
	Máy tính		Giờ	18,60	18,11	17,62	17,12	16,51
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,80	5,60	4,40	2,90
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Phóng sự linh kiện	1

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.20	***Nhân công*** (Chức danh -Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,99	1,99	1,99	1,99	1,99
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,32	0,30	0,29	0,28	0,26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,14	0,14	0,13	0,12
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,04	0,03	0,03	0,03	0,04
	Máy tính Máy ghi âm		Giờ Giờ	26,91 15,00	26,02 12,60	25,14 10,20	24,25 7,80	23,14 4,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1

Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.30	***Nhân công*** (Chức danh -Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	2,88	2,88	2,88	2,88	2,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42	0,40	0,38	0,36	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,16	0,16	0,15	0,14
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,22	0,22	0,21	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,30	0,23	0,15	0,06
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu		Giờ	1,70	1,70	1,70	1,70	1,70
	dựng							

	Máy in		Giờ	0,05	0,04	0,04	0,04	0,05
	Máy tính		Giờ	33,70	32,82	31,93	31,05	29,94
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	4,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1
Chùm ý kiến khán giả	1

2. Chương trình tạp chí thời lượng 30 phút

a) Mô tả nội dung công việc :

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

* Phóng sự:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

* Talk với khách mời:

+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn

+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
+ Thực hiện phỏng vấn
+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn
+ Duyệt phỏng vấn
+ Trích nội dung phỏng vấn
+ Thu thanh lời giới thiệu ngắn
+ Dựng phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh tạp chí
- Dàn dựng chương trình tạp chí
- Duyệt tạp chí
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- PTV đọc chương trình

b) Định mức:

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.40	***<u>Nhân công</u>*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,180	4,144	3,315	2,321	2,321

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,812	0,650	0,521	0,365	0,365
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,378	0,302	0,242	0,169	0,169
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,434	0,348	0,279	0,196	0,196
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,294	0,235	0,188	0,131	0,131
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,195	0,156	0,125	0,088	0,088
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,000	4,800	3,840	2,688	2,688
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,11	2,83	2,54	2,26	2,06
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53	2,53	2,53	2,53	2,53
	Máy in		Giờ	0,07	0,06	0,06	0,06	0,07
	Máy tính		Giờ	41,34	40,46	39,57	38,69	37,58
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	5,10
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

***Ghi chú*:** Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.10.00.00 Chương trình điểm báo

PT.10.10.00 Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

+ Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
+ Biên tập nội dung
+ Duyệt nội dung

+ Thu thanh và phát thanh trực tiếp
+ PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất điểm báo trực tiếp

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,266
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,028
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,014
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,042
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,25
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.10.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,434
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,042
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,056
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01

	Máy tính		Giờ	2,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003

PT.10.20.00 Chương trình điểm báo trong nước phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

+ Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
+ Biên tập nội dung
+ Duyệt nội dung
+ Thu thanh điểm báo
+ Cắt trích và dựng chương trình
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất điểm báo phát sau

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,294
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,028
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,014
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Ca	0,01
	Hệ thống phòng thu		Ca	0,02
	Máy in		Ca	0,003
	Máy tính		Ca	0,21
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004

	Mực in		Hộp	0,001

PT.11.00.00 Phóng sự

PT.11.10.00 Phóng sự chính luận

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin và liên hệ với địa phương
+ Viết đề cương
+ Duyệt đề cương
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời bình, lời dẫn phóng sự
+ Duyệt lời bình, lời dẫn
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
+ Kỹ thuật viên hạng IV kiểm tra chất lượng âm thanh từng sản phẩm trong chương trình
+ Duyệt thành phẩm
+ Trình lãnh đạo phòng duyệt.
+ Lãnh đạo phòng duyệt
+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất phóng sự chính luận

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

PT.11.10.10	***Nhân công*** (Chức danh -Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,252	0,202	0,163	0,115	0,115
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070	0,056	0,046	0,031	0,031
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,155	3,325	2,660	1,863	1,863
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,50	2,30	2,10	1,90	1,65
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,60	0,55	0,55	0,55	0,55
	Máy ghi âm		Giờ	10,00	8,00	6,00	4,00	1,50
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	9,79	9,79	9,79	9,79	9,79
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến	Trên 50% đến	Trên 70%
			có thời lượng khai thác lại		50%	70%	

PT.11.10.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,336	0,269	0,215	0,150	0,150
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,112	0,090	0,071	0,050	0,050
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,120	4,896	3,917	2,742	2,742
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	0,56	0,56	0,56	0,56
	Máy ghi âm		Giờ	14,67	11,73	8,80	5,87	2,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,003	0,003	0,003	0,003
	Máy tính		Giờ	15,58	8,70	8,70	8,70	8,70
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

PT.11.20.00 Phóng sự chân dung

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

+ Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương
+ Viết đề cương
+ Duyệt đề cương
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời bình, lời dẫn
+ Duyệt lời bình, lời dẫn
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự chân dung
+ Dàn dựng phóng sự chân dung
+ Duyệt phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất phóng sự chân dung

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.20.10	***Nhân công*** (Chức danh -Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126	0,100	0,079	0,056	0,056
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,168	0,135	0,108	0,075	0,075
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,084	0,067	0,054	0,038	0,038
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038	0,027	0,027

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,225	2,579	2,063	1,444	1,444
	Máy sử dụng							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	7,65	7,32	6,98	6,65	6,23
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,002	0,002	0,002	0,002	0,002

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.20.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,196	0,156	0,125	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,266	0,213	0,171	0,119	0,119
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069

	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,112	0,090	0,071	0,050	0,050
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,445	4,356	3,485	2,440	2,440
	Máy sử dụng							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	1,22	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	12,00	9,60	7,20	4,80	1,80
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	14,22	13,62	13,02	12,42	11,67
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003

PT.11.30.00 Phóng sự điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

+ Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương, người phỏng vấn

+ Viết kịch bản đề cương

+ Duyệt kịch bản đề cương

+ Thực hiện phóng sự (đi tác nghiệp thực tế, lấy ý kiến người dân, cơ quan chức năng, thu tiếng động hiện trường)

+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn

+ Hoàn thiện kịch bản

+ Duyệt kịch bản

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Thu thanh phóng sự

+ Dàn dựng phóng sự

+ Duyệt sản phẩm

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất phóng sự điều tra

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
PT.11.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,588	0,471	0,377
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280	0,225	0,179
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070	0,056	0,046
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,056	0,046	0,038
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	7,455	5,965	4,771
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50	1,50	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,60	0,60	0,60
	Máy ghi âm		Giờ	16,00	12,80	9,60
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	22,27	21,47	20,67
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy	A4	Ram	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				trình không có thời lượng khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%
PT.11.30.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,924	0,740	0,592
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,350	0,279	0,223
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,112	0,090	0,071
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	11,130	8,904	7,123
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	2,00	2,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	33,37	32,17	30,97
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

PT.12.00.00 Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

a) Mô tả nội dung công việc

+ Thu thập thông tin và liên hệ các đơn vị liên quan
+ Viết kịch bản đề cương tường thuật trực tiếp
+ Duyệt kịch bản đề cương
+ Triển khai kế hoạch thực hiện
+ Thu thập tư liệu liên quan phục vụ cho buổi tường thuật trực tiếp
+ Tìm và lựa chọn nhạc cho chương trình
+ Hoàn thiện kịch bản thực hiện tại hiện trường
+ Triển khai thiết bị tại hiện trường
+ Thu thanh và tường thuật trực tiếp

+ Thu dọn hiện trường

b) Định mức sản xuất chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,232
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,350
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,616
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,616
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0,616
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,616
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	1,484
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	13,132
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,619
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0,675
	Phóng viên	6/9	Công	0,810
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,33
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	7,50
	Máy tính		Giờ	33,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,40
	Mực in		Hộp	0,13

Thời lượng 120 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,582

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,532
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,700
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,700
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0,700
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,700
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	1,582
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	13,650
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,742
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0,810
	Phóng viên	6/9	Công	0,973
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,44
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	8,00
	Máy tính		Giờ	43,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,53
	Mực in		Hộp	0,18

Thời lượng 180 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	13,132
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,700
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,882
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,882
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0,882
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,700
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	0,882
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	10,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,890
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0,973

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,167
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,66
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	9,00
	Máy tính		Giờ	53,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,80
	Mực in		Hộp	0,26

PT.13.00.00 Chương trình giao lưu

PT.13.10.00 Chương trình giao lưu trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự

- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn
- Sản xuất nhạc hiệu chương trình

+ Xây dựng ý tưởng
+ Dàn dựng nhạc hiệu

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình giao lưu
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu trực tiếp

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,350	0,279
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	6,216	4,973
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,602	0,481
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,140	0,113
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,224	0,179
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,448	0,358
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,26	2,26
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	39,44	34,39
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,434	0,348
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7,476	5,981
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,784	0,627
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,224	0,179
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,266	0,213
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,490	0,392
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,50	2,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy tính		Giờ	48,44	41,60
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,14	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

Thời lượng 55 phút Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương

				trình không có thời lượng khai thác lại	trình có thời lượng tư liệu khai thác lại Đến 30%
PT.13.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,532	0,425
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,232	6,585
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,854	0,683
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,238	0,190
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,308	0,246
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,532	0,425
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,75	2,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	44,61	37,60
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05

***Ghi chú*:** Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

PT.13.20.00 Chương trình giao lưu ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất nhạc hiệu chương trình
+ Xây dựng ý tưởng
+ Dàn dựng nhạc hiệu
- Thu thanh giao lưu
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,426	5,142
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,686	0,548
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,252	0,202
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,532	0,425
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,02	1,95

	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	41,94	36,89
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03

***Ghi chú*:** Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,224	5,779
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,840	0,673
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,378	0,302
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,630	0,504
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,53	2,46
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70

	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	47,82	42,77
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

Thời lượng 55 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,924	6,340
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,840	0,673
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,392	0,315
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,625	4,500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,042	0,033
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,756	0,604
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,21	3,24
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	45,77	40,72
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06

***Ghi chú*:** Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

PT.14.00.00 Chương trình bình luận

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Phỏng vấn (nếu có)

+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Trích âm thanh phỏng vấn

- Viết bài bình luận
- Duyệt bài bình luận
- Thu thanh và dàn dựng bài bình luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình luận

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.14.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,358
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,042
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	7,61
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,002

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
PT.14.00.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**		

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,072
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,364
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,070
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,070
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,46
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	13,22
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,001

PT.15.00.00 Chương trình xã luận

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Viết bài xã luận
- Duyệt bài xã luận
- Thu thanh và dựng bài xã luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình xã luận

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.15.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,474
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,042
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,042
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	25,17
	Vật liệu sử dụng			

	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,002

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.15.00.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,092
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,140
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,098
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,084
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56
	Máy in		Giờ	0,10
	Máy tính		Giờ	41,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,004

PT.16.00.00 Tiểu phẩm

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Liên hệ và mời các diễn viên để tham gia vai diễn
- Thực hiện diễn tiểu phẩm
- Chọn âm thanh tiếng động cho tiểu phẩm
- Dàn dựng tiểu phẩm: Ghép nhạc, tiếng động hiện trường, cắt gọt âm thanh.
- Duyệt tiểu phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất tiểu phẩm

Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,540
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,162
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,126
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,476
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,112
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,094
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	0,61
	Hệ thống dựng		Giờ	1,39
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	14,57
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,465
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,858
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,202

	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,763
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,179
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,150
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,06
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	19,98
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.30	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,35
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,41
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,27
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,73
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,20
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,67
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	26,93
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06

PT.17.00.00 Game show

PT.17.10.00 Game show phát trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát trực tiếp

Thời lượng 55 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình game show*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.17.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,22
	Kỹ thuật viên hạng IV	8/12	Công	0,24
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	14,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023

PT.17.20.00 Game show phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng

- Xây dựng fomat chương trình
- Tổ chức đội chơi, test đội chơi
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, bộ câu hỏi, đáp án
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất nhạc hiệu, âm nhạc

+ Ý tưởng nhạc hiệu
+ Dàn dựng
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Tổ chức gameshow và thu thanh
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt game show
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát sau

Thời lượng 55 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình game show*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.17.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,224
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,400
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,112
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,770
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	1,666
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,313
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,250
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,37
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	12,00
	Vật liệu sử dụng			

	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023

PT.18.00.00 Biên tập kịch truyền thanh

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thu thanh chương trình
- Lựa chọn âm thanh, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất biên tập kịch truyền thanh

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,336
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,800
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	4,719
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,224
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,104
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,28
	Hệ thống dựng		Giờ	8,00
	Máy in		Giờ	0,08

	Máy tính		Giờ	18,60
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,10
	Mực in		Hộp	0,03

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,336
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,280
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	5,796
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,546
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,104
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	3,14
	Hệ thống dựng			16,00
	Máy in		Giờ	0,18
	Máy tính		Giờ	30,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,21
	Mực in		Hộp	0,07

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,907
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,400
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,756
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	9,996
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,980
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,135
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	5,60
	Hệ thống dựng		Giờ	32,00
	Máy in		Giờ	0,40
	Máy tính		Giờ	46,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,48
	Mực in		Hộp	0,16

Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,814
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	12,600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,512
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	15,960
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	1,484
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,163
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	8,50
	Hệ thống dựng		Giờ	40,00
	Máy in		Giờ	0,72
	Máy tính		Giờ	83,00

	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,86
	Mực in		Hộp	0,29

PT.19.00.00 Biên tập ca kịch

a) Mô tả nội dung công việc

- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học và đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thực hiện thu thanh
- Lựa chọn nhạc, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt ca kịch
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình biên tập ca kịch

Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 ca kịch*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.19.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,938
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	12,600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,512
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,700
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	2,184
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,784
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	12,923
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,313
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng ca kịch		Giờ	9,00
	Hệ thống dựng		Giờ	30,00

	Máy in		Giờ	1,33
	Máy tính		Giờ	83,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	1,60
	Mực in		Hộp	0,53

PT.20.00.00 Thu tác phẩm mới

PT.20.10.00 Thu truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận và chọn lọc truyện từ các nơi gửi về
- Biên tập truyện phù hợp với thời lượng, ngôn từ phù hợp với yêu cầu tác phẩm cần thể hiện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn cho truyện
- Duyệt lời dẫn
- Liên hệ và mời người đọc truyện
- Thu thanh
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt truyện
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu truyện

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.20.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,036
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,112
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,126
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,154
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,72
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,33
	Vật liệu sử dụng			

	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

PT.20.20.00 Thu thơ, thu nhạc

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận và chọn lọc bài thơ hoặc bản nhạc từ các nơi gửi về
- Biên tập lại thơ hoặc bản nhạc
- Duyệt tác phẩm
- Liên hệ và mời người thể hiện tác phẩm
- Thu thanh tác phẩm
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Master hoàn thiện tác phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu thơ, thu nhạc

Thời lượng 5 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.20.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,90
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,69
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

PT.21.00.00 Đọc truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Chọn truyện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn truyện
- Duyệt lời dẫn
- Thu thanh truyện
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình đọc truyện

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,308
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,014
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,042
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,056
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,0001

Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,406
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,028

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,210
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,084
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	1,38
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,602
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,042
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,028
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,322
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,112
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,83
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	2,08
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

PT.22.00.00 Phát thanh văn học

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, lựa chọn âm nhạc
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.22.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,506
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,154
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,084
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,756
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,252
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	0,931
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,42
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	7,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.22.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,634

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,378
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,196
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,448
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,882
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,862
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,00
	Hệ thống dựng		Giờ	1,28
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	32,57
	Máy ghi âm		Giờ	3,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03

PT.23.00.00 Bình truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, bài hát
- Tìm hiểu truyện, biên tập và viết lời bình truyện
- Viết kịch bản lời dẫn chương trình và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình truyện

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.23.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,942

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,308
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,672
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,294
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,77
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	27,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03

PT.24.00.00 Trả lời thính giả ghi âm phát sau

PT.24.10.00 Trả lời thính giả dạng điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

-Tiếp nhận và đọc nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để lên chương trình

-Biên tập các câu hỏi của thính giả và viết lời dẫn chương trình

-Duyệt câu hỏi và lời dẫn

-Tìm các nguồn thông tin để trả lời thính giả (liên hệ với các cơ quan chức năng)

-Thực hiện phóng sự linh kiện

+ Thu thập thông tin

+ Viết kịch bản đề cương

+ Duyệt kịch bản đề cương

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và rải băng

+ Viết phóng sự

+ Duyệt phóng sự

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Duyệt chương trình

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng điều tra

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.10	***Nhân công***			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,472

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,910
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,350
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,210
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,056
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6,566
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,23
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	40,43
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,474
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,232
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,462
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,224
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,084
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6,832
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,27
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	54,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,06

	Mực in		Hộp	0,02

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,806
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,666
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,574
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,434
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,000
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53
	Máy ghi âm		Giờ	10,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	55,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04

PT.24.20.00 Trả lời thính giả dạng không điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

- Tiếp nhận và đọc từng nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để thực hiện lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thính giả và lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn chương trình
- Liên hệ và gửi câu hỏi cho chuyên gia

- Nhận câu trả lời từ chuyên gia
- Hoàn thiện kịch bản thu thanh
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng không điều tra

Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,456
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,154
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,070
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,89
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	8,08
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,926
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,434
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182

	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,420
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,140
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,42
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	15,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03

PT.25.00.00 Chương trình phổ biến kiến thức

PT.25.10.00 Chương trình dạy Tiếng Việt

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận chương trình dạy Tiếng Việt
- Viết kịch bản dạy học Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Biên dịch bài giảng Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính bài giảng
- Thu thanh lời dẫn bằng tiếng nước ngoài
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy Tiếng Việt

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	0,17
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,42
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,08

	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

PT.25.20.00 Chương trình dạy tiếng nước ngoài

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận chương trình dạy tiếng nước ngoài
- Biên dịch bài giảng tiếng nước ngoài ra Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Thu thanh lời đọc Tiếng Việt
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy tiếng nước ngoài

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,224
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,140
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,336
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,134
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	4,73
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,58
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

PT.25.30.00 Chương trình dạy học hát

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan và liên hệ với nhạc công, ca sỹ, người học hát
- Viết kịch bản dạy hát
- Duyệt kịch bản dạy hát
- Thu thanh chương trình dạy hát
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học hát

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,95
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,06
	Đạo diễn hạng III	5/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,29
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,33
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,83
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,10
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,40
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,17
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	13,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03

PT.25.40.00 Chương trình dạy học chuyên ngành

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận âm thanh bài giảng từ giáo viên
- Nghe, rải băng bài giảng
- Viết lời dẫn và kịch bản bài giảng
- Duyệt kịch bản
- Trích âm thanh bài giảng
- Thu thanh lời dẫn chương trình bài giảng
- Dàn dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	**Thành phần hao phí**	**Đơn vị**	**Trị số định mức**
PT.25.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,02
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực		Hộp	0,01

PT.26.00.00 Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình

a) Mô tả nội dung công việc

- Viết ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập, lựa chọn âm thanh
- Biên tập nhạc cho phù hợp với bộ hình hiệu, hình cắt của chương trình
- Thu tiếng nhạc hiệu (nếu có)
- Dàn dựng chương trình: lồng ghép nhạc và lời nói (nếu có)
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình phát thanh

Đơn vị tính: 01 bộ chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.26.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,466
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,182
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,182
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,084
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,294
	Máy sử dụng			

	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	1,67
	Máy tính	Giờ	25,00

PT.27.00.00 Show phát thanh

PT.27.10.00 Show phát thanh trực tiếp

1. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 30 phút, 60 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất theo kịch bản
- Tổ chức sản xuất:
- Voxpop:

+ Đi phỏng vấn người dân
+ Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn
+ Dựng voxpop
+ Duyệt voxpop

- Chuyển lên hệ thống máy chủ Talk trực tiếp:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- Duyệt nội dung phỏng vấn
- Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất giới thiệu tin chính cho chương trình:

+ Biên tập lời dẫn
+ Duyệt lời dẫn

- Thu thanh và dựng tin chính

- Sản xuất quảng bá:
+ Thu thập thông tin
+ Viết quảng bá
+ Duyệt quảng bá
+ Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
- Duyệt quảng bá
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh tổng hợp trực tiếp

Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 show phát thanh*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,886	3,908	3,127	2,190	2,190
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,196	0,156	0,125	0,088	0,088
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,574	0,458	0,367	0,256	0,256
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,014	0,015	0,015	0,010	0,010
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,400	1,400	1,400	0,979	0,979
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,770	0,771	0,771	0,540	0,540
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,154	0,123	0,098	0,069	0,069

	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,224	0,179	0,144	0,100	0,100
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,028	0,023	0,019	0,013	0,013
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,612	2,890	2,313	1,619	1,619
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,560	0,448	0,358	0,250	0,250
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1,442	1,154	0,923	0,646	0,646
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,92	3,27	2,63	1,99	1,18
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,87	0,69	0,52	0,35	0,13
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,10	0,10	0,09	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	44,34	42,89	41,44	39,99	38,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

PT.27.10.20	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,958	4,871	3,896	2,727	2,727
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,658	0,460	0,369	0,258	0,258
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,204	0,844	0,675	0,473	0,473
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,282	2,281	2,281	1,598	1,598
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,532	0,373	0,298	0,208	0,208
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	2,296	1,606	1,285	0,900	0,900
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,240	1,569	1,254	0,877	0,877
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	1,092	1,092	1,092	0,765	0,765
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,896	0,627	0,502	0,352	0,352
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,308	0,215	0,171	0,119	0,119
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,126	0,088	0,071	0,050	0,050
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,278	3,694	2,954	2,069	2,069
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,280	0,196	0,156	0,110	0,110
	Máy sử							

	dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	6,96	5,57	4,18	2,79	1,04
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,39	3,51	2,64	1,76	0,66
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	5,17	5,13	5,10	5,07	5,03
	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,16	0,15	0,14	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	81,62	73,45	65,27	57,10	46,88
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

2. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 115 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

* Phần trong nước:

- Bản tin 5 phút:

+ Tìm kiếm và biên tập tin từ các nguồn tin (tin trong nước và tin quốc tế)
+ Duyệt bản tin
+ Dựng sản phẩm âm thanh theo kịch bản được duyệt

- Phóng sự:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Duyệt phóng sự

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Bài tổng hợp về tin kinh tế:
+ Theo dõi tin tức đầu ngày
+ Tham khảo ý kiến chuyên gia
+ Lựa chọn và biên tập bài
+ Duyệt bài
+ Thu thanh và dàn dựng bài
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Talk trực tiếp:
+Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn
+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- Điểm báo trong nước:
+ Đọc báo và biên tập điểm báo
+ Duyệt điểm báo
- Tin thời tiết, tin giao thông:
+ Tìm kiếm thông tin
+ Biên tập thông tin
+ Duyệt thông tin
- Bài phân tích trong nước:
+ Thu thập thông tin và viết bài phân tích
+ Duyệt bài phân tích
+ Thu thanh và dựng bài
* Chuyên mục quốc tế:
- Điểm báo quốc tế:
+ Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài
+ Biên dịch sang Tiếng Việt
+ Biên tập điểm báo
+ Duyệt nội dung
- Bài phỏng vấn:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng

+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn (trong nước, quốc tế)
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn
+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
+ Thực hiện phỏng vấn
+ Nghe lại, rải băng, trích phỏng vấn
+ Duyệt âm thanh phỏng vấn
+Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Bài tổng hợp quốc tế:
+ Tìm chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)
+ Biên dịch sang Tiếng Việt
+ Biên tập bài
+ Duyệt bài
+ Thu thanh bài tổng hợp
+ Dựng bài tổng hợp
+ Duyệt bài tổng hợp
+ Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các đơn vị gửi về
+ Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
+ Tìm bài hát theo kịch bản
+ Hoàn thiện kịch bản
+ Duyệt kịch bản
- Sản xuất quảng bá:
+ Thu thập thông tin
+ Viết quảng bá
+ Duyệt quảng bá
+ Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
+ Duyệt quảng bá
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp

Thời lượng 115 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao	Đơn	Trị số	Trị số định mức sản xuất
	phí	vị	định mức	chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.10.30	***<u>Nhân công</u>*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,97	5,78	5,58	5,39	5,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,47	0,40	0,32	0,22
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,66	0,70	0,62	0,53	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,81	2,81	2,81	2,81	2,81
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,41	0,33	0,24	0,16	0,06
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	1,61	1,29	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,58	0,46	0,35	0,23	0,09
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,22	0,18	0,13	0,09	0,03
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	13,52	11,05	8,51	5,98	2,81

	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,58	6,06	4,55	3,03	1,14
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	5,07	4,13	3,19	2,25	1,07
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,42	2,38	2,35	2,32	2,28
	Máy ghi âm		Giờ	44,67	36,13	27,10	18,07	6,78
	Máy in		Giờ	0,24	0,23	0,22	0,21	0,20
	Máy tính		Giờ	125,39	113,16	99,93	86,70	70,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

PT.27.20.00 Show phát thanh phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

* Bản tin biên tập:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên tập lời dẫn và biên tập nội dung
+ Duyệt nội dung lời dẫn

* Phóng sự:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Chuyển file lên hệ thống lưu trữ

* Tạp chí:

o Box thông tin:

+ Thu thập và biên tập thông tin
+ Duyệt thông tin

o Phóng sự:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

o Phỏng vấn:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn
+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
+ Thực hiện phỏng vấn
+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung phỏng vấn
+ Duyệt phỏng vấn
+ Trích nội dung phỏng vấn

+ Thu thanh lời giới thiệu ngắn
+ Dựng phỏng vấn
+ Duyệt phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các phòng gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình: Pha âm, ghép nối, nền nhạc, ghép lời dẫn
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất show phát thanh phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,36	2,30	2,24	2,18	2,11
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	1,48	1,43	1,39	1,34	1,28
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,30	0,30	0,29	0,29	0,29
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,63	2,11	1,58	1,05	0,40

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,04	4,03	4,01	4,00	3,98
	Máy ghi âm		Giờ	9,00	7,20	5,40	3,60	1,35
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	39,19	35,75	32,31	28,87	24,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

GHI CHÚ:

1. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng chương trình của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình phát thanh có thời lượng sản xuất thực tế không có trong bảng định mức ban hành thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì định mức hao phí theo thời lượng thực tế được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a1 + (a2- a1) \times (B - b1) : (b2-b1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) tương ứng với thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức (phút)

b1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B (phút)

b2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B (phút)

a1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới thời lượng b1

a2: Định mức các thành phần hao phí tại thời lượng b2

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì định mức hao phí theo thời lượng chương trình sản xuất thực tế được tính bằng công thức như sau:

$$A = (a1: b1) \times B$$

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng B

B: Thời lượng chương trình phát thanh cần xác định định mức (phút)

a1: Định mức hao phí sản xuất chương trình tại thời lượng b1

b1: Thời lượng chương trình tương ứng với định mức a1 đã quy định.

Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

2. Trường hợp sản xuất các chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ vào thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu trong chương trình đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, cơ quan chủ quản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo

khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức. Đối với chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập giá, đơn giá, dự toán sản xuất chương trình.

Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế nghiệm thu sản xuất từng chương trình phát thanh tại cơ quan mình.

3. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình phát thanh đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế trong chương trình đã sản xuất khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

4. Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh được biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh thì mỗi bài thơ, ca nhạc biên tập thể hiện trong chương trình được tính định mức hao phí bằng tỷ lệ % định mức của chương trình thu tác phẩm mới thời lượng 5 phút (thu thơ, thu nhạc, mã hiệu: PT.20.20.00). Tỷ lệ % cụ thể do cơ quan báo nói quyết định phù hợp với từng chương trình nhưng không vượt quá 17% tổng định mức các hao phí thành phần (nhân công, máy sử dụng) của chương trình thu thơ, thu nhạc.

Định mức hao phí của chương trình biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh bằng (=) số lượng tác phẩm (thơ, ca nhạc) biên tập trong chương trình nhân (x) tỷ lệ % định mức thu thơ, thu nhạc.

5. Nếu nội dung của tác phẩm báo chí được sử dụng cho nhiều hình thức báo chí thì chỉ áp dụng một lần định mức cho phần công việc thực tế thực hiện. Tùy vào thực tế sản xuất, đơn vị có thể áp dụng cách xác định chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%). Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu./.

Phụ lục II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

(Kèm theo Quyết định số 4158 QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TH.01.00.00 Bản tin truyền hình....4
TH.01.10.00 Bản tin truyền hình ngắn....4
TH.01.20.00 Bản tin truyền hình trong nước....6
TH.01.21.00 Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp....6
TH.01.22.00 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau....19
TH.01.30.00 Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch....31
TH.01.40.00 Bản tin truyền hình chuyên đề....33
TH.01.50.00 Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch....38
TH.01.60.00 Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài....44
TH.01.70.00 Bản tin truyền hình thời tiết....48
TH.01.80.00 Bản tin truyền hình chạy chữ....49
TH.02.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp....50
TH.02.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp....50
TH.02.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau....66
TH.03.00.00 Phóng sự....78
TH.03.10.00 Phóng sự chính luận....78
TH.03.20.00 Phóng sự điều tra....85
TH.03.30.00 Phóng sự đồng hành....89
TH.03.40.00 Phóng sự chân dung....92
TH.03.50.00 Phóng sự tài liệu....97
TH.04.00.00 Ký sự....101
TH.05.00.00 Phim tài liệu....106
TH.05.10.00 Phim tài liệu - sản xuất....106
TH.05.20.00 Phim tài liệu - biên dịch....114
TH.06.00.00 Tạp chí....116
TH.07.00.00 Tọa đàm....121
TH.07.10.00 Tọa đàm trường quay trực tiếp....121
TH.07.20.00 Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau....126
TH.07.30.00 Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau....132
TH.08.00.00 Giao lưu....137

TH.08.10.00 Giao lưu trường quay trực tiếp.....137
TH.08.20.00 Giao lưu trường quay ghi hình phát sau.....139
TH.08.30.00 Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp.....140
TH.08.40.00 Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau.....142
TH.08.50.00 Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật.....144
TH.09.00.00 Tư vấn qua truyền hình.....145
TH.10.00.00 Tường thuật trực tiếp.....147
TH.11.00.00 Hình hiệu, trailer.....153
TH.11.10.00 Trailer cổ động.....153
TH.11.20.00 Trailer giới thiệu.....155
TH.11.30.00 Hình hiệu kênh.....157
TH.11.40.00 Bộ hình hiệu chương trình.....157
TH.11.50.00 Hình hiệu quảng cáo.....158
TH.12.00.00 Đồ họa.....159
TH.12.10.00 Đồ họa mô phỏng động.....159
TH.12.20.00 Đồ họa mô phỏng tĩnh.....160
TH.12.30.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động.....161
TH.12.40.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh.....161
TH.12.50.00 Đồ họa bản tin dạng biểu đồ.....162
TH.13.00.00 Trả lời khán giả.....163
TH.13.10.00 Trả lời khán giả trực tiếp.....163
TH.13.20.00 Trả lời khán giả ghi hình phát sau.....164
TH.14.00.00 Chương trình biên tập - trong nước.....167
BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ.....169
1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.....169
1.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả.....169
1.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....170
1.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....171
1.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình 172
2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.....173
2.1. Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả.....173
2.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....174
2.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....175

2.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình 175
3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.....176
3.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả.....176
3.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....177
3.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....178
3.4. Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình.....179
4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.....180
4.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả.....180
4.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....181
4.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí.....182
4.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình 183

TH.01.00.00 Bản tin truyền hình

TH.01.10.00 Bản tin truyền hình ngắn

a) Thời lượng 5 phút.

Mô tả nội dung công việc - Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc**)**							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,044	0,044	0,044	0,031	0,031
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,143	0,144	0,144	0,100	0,100
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,330	0,285	0,231	0,163	0,163
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,066	0,054	0,044	0,031	0,031
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,044	0,044	0,044	0,031	0,031
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,132	0,110	0,088	0,060	0,060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,022	0,023	0,023	0,017	0,017
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,033	0,033	0,023	0,017	0,017
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,110	0,010	0,010	0,008	0,008
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,430	2,744	2,058	1,442	1,442
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,178	1,750	1,321	0,925	0,925
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,044	0,044	0,044	0,031	0,031

	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,16	2,66	2,16	1,66	1,04
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Ghi chú: Số lượng tin trong một bản tin ngắn	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	5

TH.01.20.00 Bản tin truyền hình trong nước

TH.01.21.00 Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin/phóng sự:

+ Lập kế hoạch sản xuất

+ Duyệt kế hoạch

+ Ghi hình tại hiện trường

+ Sao lưu dữ liệu

+ Xem hình và dựng sơ bộ

+ Viết lời dẫn, lời bình

+ Duyệt lời dẫn, lời bình

+ Đọc lời bình

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa)

+ Duyệt sản phẩm

+ Xuất file

- Biên tập tin:

+ Tìm kiếm, khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên tập lời dẫn, lời bình và biên tập hình ảnh

+ Duyệt lời dẫn, lời bình, hình ảnh

+ Đọc lời bình

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa) + Duyệt sản phẩm. + Xuất file.

- Tổ chức sản xuất

+ Thu thập tin tức từ các nguồn.

+ Xây dựng khung bản tin sơ bộ

+ Duyệt khung bản tin sơ bộ

+ Liên hệ các bộ phận đặt tin bài sản xuất và kiểm soát tin bài nhận

+ Lập khung chương trình bản tin

+ Duyệt khung chương trình bản tin

+ Lập kịch bản dẫn

+ Duyệt kịch bản dẫn

+ Khai thác, biên tập tin thanh bar

+ Duyệt tin thanh bar

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin

+ Ghi hình trực tiếp chương trình thời sự

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại
TH.01.21.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc**)**			
	Biên tập viên hạng II	1/8	Công	0,47
	Biên tập viên hạng II	2/8	Công	0,33
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,71
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,04
	Quay phim hạng III	3/9	Công	2,00
	Quay phim hạng III	4/9	Công	0,04

	Quay phim hạng III	6/9	Công	0,08
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	1,00
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0,06
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,01
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1,69
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,19
	Kỹ thuật viên trường quay hạng IV	9/12	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,87
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,19
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,10
	Máy quay phim		Giờ	2,00
	Máy tính		Giờ	2,46
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,10
	Mực in		Hộp	0,03

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin sản xuất	2
Tin biên tập	1
Phóng sự sản xuất	1

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
  + Đăng ký đề tài.
  + Duyệt đề tài.
  + Lập kế hoạch sản xuất.
  + Duyệt kế hoạch.
  + Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.

- Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc**)**							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,583	0,467	0,327	0,327	0,327
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,500	0,400	0,279	0,279	0,279
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,467	0,373	0,260	0,260	0,260
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,073	0,073	0,073	0,073	0,073
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,358	0,288	0,202	0,202	0,202
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,400	0,321	0,225	0,225	0,225
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,383	0,383	0,383	0,383	0,383
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0,100	0,100	0,100	0,100	0,100
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,300	0,240	0,169	0,169	0,169
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0,367	0,294	0,206	0,206	0,206
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,183	0,146	0,102	0,102	0,102

	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,150	0,150	0,150	0,150	0,150
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,200	2,560	1,792	1,792	1,792
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,679	1,344	0,942	0,942	0,942
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2,400	1,921	1,344	1,344	1,344
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,000	3,200	2,240	2,240	2,240
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,23	5,03	3,84	2,64	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính		Giờ	13,73	11,38	9,02	6,67	3,73
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,10	0,09	0,09	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
  + Đăng ký đề tài.
  + Duyệt đề tài.
  + Lập kế hoạch sản xuất.
  + Duyệt kế hoạch.
  + Quay phim.
  + Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
- Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.30	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc**)**							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,700	0,560	0,448	0,448	0,448
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,600	0,479	0,383	0,383	0,383
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,560	0,448	0,358	0,358	0,358
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,088	0,088	0,088	0,088	0,088
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,429	0,344	0,275	0,275	0,275
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,479	0,383	0,306	0,306	0,306
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,460	0,460	0,460	0,460	0,460
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0,121	0,121	0,121	0,121	0,121
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,360	0,288	0,229	0,229	0,229

	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/ 12	Công	0,440	0,352	0,281	0,281	0,281
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,221	0,177	0,142	0,142	0,142
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,179	0,179	0,179	0,179	0,179
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,840	3,071	2,456	2,456	2,456
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,015	1,613	1,290	1,290	1,290
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2,879	2,304	1,844	1,844	1,844
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,800	3,840	3,071	3,071	3,071
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,47	6,77	5,08	3,39	1,27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,86	14,29	10,72	7,14	2,68
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,14	0,14	0,12	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

d) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,97	0,84	0,71	0,58	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,80	0,74	0,68	0,62	0,54
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5,53	4,53	3,52	2,51	1,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,64	8,65	6,66	4,67	2,18

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in	Giờ	0,15	0,14	0,13	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,6	5,85
	Máy tính	Giờ	22,60	18,78	14,97	11,15	6,39
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,18	0,17	0,16	0,15	0,14
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

đ) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,32	1,13	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,98	0,90	0,82	0,73	0,63

	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,79	6,35	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,80	12,01	9,23	6,44	2,95
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,22	0,20	0,19	0,18	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	31,91	26,56	21,20	15,84	9,15
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,26	0,25	0,23	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,08	0,08	0,07	0,07

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.22.00 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,554	0,388	0,310	0,310	0,310
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,475	0,333	0,267	0,267	0,267
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,444	0,310	0,248	0,248	0,248
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,069	0,069	0,069	0,069	0,069
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,340	0,238	0,190	0,190	0,190
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,379	0,265	0,213	0,213	0,213
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,365	0,365	0,365	0,365	0,365
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,285	0,285	0,285	0,285	0,285
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0,348	0,244	0,196	0,196	0,196
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,175	0,123	0,098	0,098	0,098
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,142	0,142	0,142	0,142	0,142
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,040	2,127	1,702	1,702	1,702

	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,596	1,117	0,894	0,894	0,894
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	1,921	1,344	1,075	1,075	1,075
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,200	2,240	1,792	1,792	1,792
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,80	5,60	4,40	3,21	1,71
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim		Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính		Giờ	13,46	11,11	8,76	6,40	3,46
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,06	0,06	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
  + Đăng ký đề tài.
  + Duyệt đề tài.
  + Lập kế hoạch sản xuất.
  + Duyệt kế hoạch.
  + Quay phim.
  + Sao lưu dữ liệu.
  + Xem hình và dựng sơ bộ.
  + Viết lời dẫn, lời bình.
  + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  + Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.01.22.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,665	0,531	0,425	0,425	0,425
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,571	0,456	0,365	0,365	0,365
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,533	0,427	0,342	0,342	0,342
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,083	0,083	0,083	0,083	0,083
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,408	0,327	0,263	0,263	0,263
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0,454	0,363	0,290	0,290	0,290
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,438	0,438	0,438	0,438	0,438
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,342	0,342	0,342	0,342	0,342
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0,417	0,333	0,267	0,267	0,267
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,210	0,169	0,135	0,135	0,135
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,171	0,171	0,171	0,171	0,171
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,648	2,919	2,335	2,335	2,335
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,915	1,531	1,225	1,225	1,225
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2,304	1,844	1,475	1,475	1,475
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,840	3,071	2,456	2,456	2,456
	Máy sử dụng							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	9,27	7,67	6,08	4,49	2,59
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ	0,08	0,07	0,06	0,06	0,05
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ	17,53	14,35	11,17	7,99	4,06
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,09	0,08	0,08	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	

c)Thời lượng 20 phút

Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Quay phim (có sử dụng flycam)
+ Kỹ thuật tiền kỳ
+ Kỹ thuật lưu động
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Kỹ thuật đồ họa + Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Quay phim (có sử dụng flycam)

+ Kỹ thuật tiền kỳ

+ Kỹ thuật lưu động

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Kỹ thuật đồ họa

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,054	0,044	0,035	0,025	0,025
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,419	0,335	0,269	0,188	0,188
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,815	0,652	0,521	0,365	0,365
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,175	0,140	0,113	0,079	0,079
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,117	0,117	0,117	0,081	0,081
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,440	0,352	0,281	0,198	0,198
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,717	0,717	0,717	0,502	0,502
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,121	0,096	0,077	0,054	0,054
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,175	0,140	0,113	0,079	0,079
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,521	7,617	6,094	4,267	4,267
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,079	4,063	3,250	2,275	2,275
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0,127	0,127	0,127	0,090	0,090
	Máy sử dụng							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,79	9,80	7,81	5,81	3,33
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in	Giờ	0,10	0,09	0,08	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính	Giờ	21,76	17,95	14,13	10,32	5,55
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,07	0,88	0,69	0,51	0,27
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,58	0,49	0,41	0,33	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,29	0,16
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/ 12	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,55	13,76	10,97	8,18	4,70
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,14	0,13	0,12	0,11	0,09
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	31,01	25,66	20,30	14,94	8,25
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,17	0,14	0,14	0,13	0,13
	Mực in		Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.30.00 Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác tin, phóng sự tiếng Việt.
+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung bản tin.
+ Biên tập lại lời bình tiếng Việt.
+ Duyệt lời bình tiếng Việt.
+ Biên dịch sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời bình tiếng dân tộc.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0,37
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,83
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05

	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,11
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,87
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	8,40
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	7
Phóng sự	2

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác tin, bài, phóng sự tiếng Việt

+ Bóc file âm thanh

+ Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin

+ Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình

+ Duyệt lời tiếng Việt và khung bản tin

+ Cắt phụ đề và duyệt phụ đề

+ Biên dịch nội dung bản tin từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh)

+ Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc

+ MC dẫn bản tin

+ Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề)

+ Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng.

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

TH.01.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,067
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,763
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,694
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,175
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,067
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,396
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,067
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,067
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,067
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,181
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,144
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,067
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,92
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,00
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	13,55
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin	10
Phóng sự	4

TH.01.40.00 Bản tin truyền hình chuyên đề

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,03	2,53	2,03	1,53	0,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02

	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,0	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,02
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	5

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.40.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,32	0,31	0,30	0,30	0,29
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,56	0,47	0,38	0,29	0,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,28	0,24	0,20	0,15	0,10

	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,06	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/ 12	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,59	4,47	3,35	2,24	0,84
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,21	3,37	2,54	1,71	0,67
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,53	6,23	4,94	3,64	2,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,49	0,37	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,08	0,07	0,06	0,05	0,05
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	15,22	12,67	10,11	7,55	4,36
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	1

TH.01.50.00 Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc - Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,99
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,08
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,16
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,12
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,36
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	8,86
	Vật liệu sử dụng			

	Giấy A4	Ram	0,06
	Mực in	Hộp	0,02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin quốc tế	8

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,46
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,22
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,14
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,69

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37
	Máy in	Giờ	0,07
	Máy tính	Giờ	16,17
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,08
	Mực in	Hộp	0,03

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,56
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,70
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,32
	Kỹ sư hạng III	5/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,92

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,42
	Máy in	Giờ	0,11
	Máy tính	Giờ	20,43
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,13
	Mực in	Hộp	0,04

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

TH.01.60.00 Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Lập kế hoạch sản xuất
+ Duyệt kế hoạch sản xuất
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Lập kế hoạch sản xuất
+ Duyệt kế hoạch sản xuất
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Dẫn bản tin
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.60.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,054
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,421
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,454
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,550
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,010
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,252
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0,054
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,165
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,188
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,054
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,033
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0,054
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,58
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,13

	Máy tính	Giờ	18,58
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,22
	Mực in	Hộp	0,07

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.60.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng II	4/8	Công	3,26
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,43
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,71
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,37
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,21
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,24
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,06
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	0,07
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,67
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,48
	Máy tính		Giờ	23,39
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,57
	Mực in		Hộp	0,19

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút

Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.70.00 Bản tin truyền hình thời tiết

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.

+ Duyệt bản tin.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Xử lý hậu kỳ.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.70.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,34
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	2,50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,45
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,02

	Mực in	Hộp	0,01

TH.01.80.00 Bản tin truyền hình chạy chữ

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:
  + Tìm tin từ nguồn tin.
  + Biên tập lại tin.
  + Duyệt các tin.
  + Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.
  - Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
  + Lập khung chương trình bản tin.
  + Duyệt khung chương trình bản tin.
  + Tập hợp các phông nền của bản tin

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.80.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,36
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,03
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	4,65
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

Ghi chú: Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	14

TH.02.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

TH.02.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:

+ Lập khung chương trình thời sự.

+ Duyệt khung chương trình thời sự.

+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.

+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.10	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,55	0,46	0,38	0,27
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng	12/12	Công	0,51	0,47	0,42	0,38	0,32
	phim hạng IV							
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,52	2,87	2,23	1,58	0,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,27	5,86	4,46	3,06	1,30
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,66	0,53	0,40	0,26	0,10
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06

	Máy quay phim	Giờ	25,00	20,00	15,00	10,00	3,75
	Máy tính	Giờ	16,06	13,24	10,42	7,60	4,08
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,10	0,10	0,09	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.20	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16

	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,62	0,56	0,49	0,43	0,37
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/ 12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	1,18
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	1,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,56	7,75	5,94	4,12	1,86
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14

	Hệ thống trường quay	Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy in	Giờ	0,13	0,12	0,11	0,10	0,10
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ	21,31	17,53	13,76	9,99	5,27
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,15	0,15	0,13	0,12	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:

+ Lập khung chương trình thời sự.

+ Duyệt khung chương trình thời sự.

+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.

+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.30	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,02	0,88	0,74	0,60	0,42
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,87	0,80	0,72	0,65	0,56
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Âm thanh viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17

	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5,92	4,84	3,75	2,67	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,24	9,93	7,62	5,37	2,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,17	0,11	0,14	0,13	0,13
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	27,06	22,35	17,64	12,94	7,05
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,20	0,19	0,15	0,16	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,06	0,05	0,05	0,05

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề. + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:

+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng II	5/8	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,32	1,21	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,25	0,23	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19

	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	1,05	0,99	0,86	0,76	0,64
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/ 12	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,18	0,16	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III	8/9	Công	10,21	9,04	6,13	4,08	1,53
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,79	6,86	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,17	13,11	10,05	6,99	3,16
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,23	0,22	0,20	0,19	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	36,22	30,00	23,79	17,57	9,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,28	0,26	0,24	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,08	0,07	0,07

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

đ) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:
+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,00	0,80	0,60	0,40	0,15
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,17	0,12	0,08	0,03

	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,92	0,92	0,92	0,92	0,92
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,50	1,29	1,09	0,88	0,62
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,28	0,23	0,18	0,14	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	1,20	1,09	0,98	0,87	0,74
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/ 12	Công	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
	Phát thanh viên hạng	7/9	Công	0,22	0,17	0,13	0,09	0,03
	III							
	Phát thanh viên hạng IV	12/ 12	Công	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	11,59	9,27	6,95	4,64	1,74
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8,66	7,06	5,46	3,86	1,86
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,87	15,47	12,07	8,67	4,42
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,73	1,39	1,04	0,69	0,26
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,75	1,75	1,75	1,75	1,75

	Máy in	Giờ	0,30	0,28	0,27	0,27	0,27
	Máy quay phim	Giờ	62,00	49,60	37,20	24,80	9,30
	Máy tính	Giờ	43,47	36,16	28,85	21,55	12,41
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Mực in	Hộp	0,13	0,12	0,11	0,11	0,10

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

TH.02.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu,đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

			xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.10	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,38	0,30	0,22	0,11
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/ 12	Công	0,27	0,23	0,18	0,14	0,08
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	12/ 12	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72

	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,27	2,62	1,98	1,33	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,50	6,17	4,83	3,49	1,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,48	0,36	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,0	3,75
	Máy tính		Giờ	13,35	11,02	8,69	6,35	3,44
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,07	0,06	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu,đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,63	0,52	0,40	0,29	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,38	0,32	0,26	0,20	0,12
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,36	8,55	6,74	4,92	2,66
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,6	5,10
	Máy tính		Giờ	21,03	17,25	13,48	9,71	4,99
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,11	0,10	0,09	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu,đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,65	0,51	0,36	0,19
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,47	0,40	0,33	0,25	0,16
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19

	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5,47	4,39	3,30	2,22	0,87
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,38	11,07	8,76	6,45	3,57
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,12	0,10	0,09	0,08	0,07
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	26,22	21,52	16,81	12,10	6,22
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Mực in		Hộp	0,05	0,04	0,04	0,03	0,03

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
+ Nghiên cứu,đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Đến 30%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,65	0,55	0,45	0,35	0,23
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,18	0,15	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21

	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,91	14,85	11,79	8,73	4,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,16	0,14	0,13	0,11	0,09
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	35,40	29,19	22,97	16,75	8,98
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,19	0,17	0,15	0,13	0,11
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,05	0,04	0,04

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

TH.03.00.00 Phóng sự

TH.03.10.00 Phóng sự chính luận

a) Thời lượng 05 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,14	3,11	3,08	3,06	3,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,75	2,35	1,95	1,55	1,05
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1,88	1,50	1,13	0,75	0,28
	Máy sử dụng							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	4,63	3,81	2,99	2,17	1,15
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	13,00	10,40	7,80	5,20	1,95
	Máy tính	Giờ	35,00	34,60	34,20	33,80	33,30
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	3,50	3,45	3,40	3,35	3,29
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,26	0,21	0,16	0,11	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,25	3,60	2,95	2,30	1,49
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,88	2,30	1,73	1,15	0,43
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,80	7,20	5,60	4,00	2,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	41,08	40,48	39,88	39,28	38,53
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,94	3,86	3,79	3,71	3,62
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/ 12	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,75	4,85	3,95	3,05	1,93
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,69	2,95	2,21	1,48	0,55
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,37	11,77	9,17	6,57	3,32
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Máy in		Giờ	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy quay phim		Giờ	26,00	20,8	15,6	10,4	3,90
	Máy tính		Giờ	46,56	45,86	45,16	44,46	43,59
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

d) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,27	5,15	5,03	4,91	4,75
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,63	0,51	0,39	0,27	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	6,75	5,70	4,65	3,60	2,29
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,25	3,40	2,55	1,70	0,64
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,25	14,88	11,51	8,14	3,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	59,08	58,28	57,48	56,68	55,68

	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

TH.03.20.00 Phóng sự điều tra

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,09	0,09	0,09

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,01	2,41	1,81
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính		Giờ	37,55	37.53	37.51
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4		Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Sử dụng tư liệu hình ảnh phù hợp với nội dung phóng sự.
+ Dẫn chương trình dẫn phóng sự.
+ Quay phim viên thực hiện quay phim theo kịch bản.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,735	0,663	0,529
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,673	0,606	0,485
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,583	0,525	0,421
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0,367	0,367	0,367
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1,531	1,379	1,104
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	1,013	0,910	0,729
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	1,102	1,102	1,102
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,735	0,663	0,529
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,246	0,246	0,246
	Quay phim viên hạng III	2/9	Công	3,333	3,000	2,400
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,940	2,646	2,117
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,165	3,748	2,998
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,675	3,308	2,646
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,34	7,74	6,14
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,40	0,40
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20
	Máy tính		Giờ	54,90	54,86	54,82
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4		Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.30	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	10,61	10,54	10,48
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,29	0,29	0,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,34	0,28	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,13	0,13	0,13

	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9,25	7,65	6,05
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,79	5,43	4,07
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,93	12,43	9,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	54,00	43,20	32,40
	Máy tính		Giờ	93,02	92,95	92,89
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4		Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03

TH.03.30.00 Phóng sự đồng hành

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,25	2,20	2,15	2,10	2,04
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,27	0,22	0,17	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,25	4,30	3,35	2,40	1,21
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,81	3,05	2,29	1,53	0,57
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,47	9,47	7,47	5,47	2,97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	30	24	18	12	4,50
	Máy tính		Giờ	22,60	22,5	22,4	22,3	22,18
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

b) Thời lượng 25 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.30.20	***Nhân công***							
	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,38	4,30	4,23	4,11	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,39	0,31	0,24	0,12	0,07

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật viên hạng IV	5/12	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,00	8,20	6,40	4,15	2,35
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	9,00	7,20	5,40	3,15	1,35
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	42,24	34,44	26,64	18,84	9,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,01
	Máy quay phim		Giờ	36,00	28,80	21,60	14,40	5,40
	Máy tính		Giờ	80,17	72,97	65,77	58,57	47,57
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

TH.03.40.00 Phóng sự chân dung

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,38	1,36	1,33	1,31	1,28
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,00	1,70	1,40	1,10	0,73
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1,01	0,81	0,61	0,41	0,15
	Máy sử dụng							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,81	4,81	3,81	2,81	1,56
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy tính	Giờ	15,79	15,77	15,75	15,72	15,70
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.20	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2,44	2,38	2,31	2,25	2,17
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	dựng phim hạng III							
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,50	3,80	3,10	2,40	1,53
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,52	2,02	1,51	1,01	0,38
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,92	9,82	7,72	5,62	2,99
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	27,42	27,38	27,35	27,32	27,27

	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.30	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,06	2,99	2,91	2,84	2,74
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5,63	4,73	3,83	2,93	1,80
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,31	2,65	1,99	1,33	0,50
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	15,50	12,90	10,30	7,70	4,45
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	26,00	20,80	15,60	10,40	3,90
	Máy tính		Giờ	35,00	34,90	34,80	34,70	34,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

TH.03.50.00 Phóng sự tài liệu

a) Thời lượng 05 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.50.10	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4,13	4,10	4,08	4,05	4,02
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,14	0,11	0,09	0,06	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,25	2,70	2,15	1,60	0,91
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,42	8,62	6,82	5,02	2,77
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy tính		Giờ	39,75	39,35	38,95	38,55	38,05
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.50.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,81	5,75	5,69	5,63	5,55
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	7,50	6,20	4,90	3,60	1,98
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	24,17	19,67	15,17	10,67	5,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	57,70	57,10	56,50	55,90	55,15
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07

	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

TH.04.00.00 Ký sự

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản phân cảnh.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Ghép nhạc.
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.10	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	2,63	2,63	2,63	2,63	2,63
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7,17	6,24	5,32	4,39	3,24
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,84	0,84	0,84	0,84	0,84
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1,54	1,37	1,19	1,02	0,80
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,20	6,27	5,35	4,42	3,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	2,03	1,73	1,43	1,13	0,76
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/ 12	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/ 12	Công	2,63	2,10	1,58	1,05	0,39
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,13	6,00	4,88	3,75	2,34
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	22,25	19,05	15,85	12,65	8,65
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	80,57	76,77	72,97	69,17	64,42
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh. + Duyệt kịch bản phân cảnh.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Ghép nhạc.
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.20	***<u>Nhân công</u>*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	8,42	7,32	6,22	5,12	3,74
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14

	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1,71	1,50	1,29	1,08	0,82
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	8,41	7,31	6,21	5,11	3,73
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	2,42	2,09	1,77	1,44	1,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	3,13	2,50	1,88	1,25	0,47
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8,25	6,90	5,55	4,20	2,51
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	27,83	24,03	20,23	16,43	11,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,60	0,60	0,60	0,60
	Máy in		Giờ	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Máy quay phim		Giờ	50,00	40,00	30,00	20,00	7,50
	Máy tính		Giờ	89,27	84,67	80,07	75,47	69,72
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản phân cảnh.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.

+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Ghép nhạc.
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	12,46	11,03	9,56	8,08	7,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,32	1,32	1,32	1,32
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	2,29	2,00	1,71	1,42	1,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	11,77	10,35	8,87	7,40	7,20

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3,31	3,16	2,76	2,36	1,61
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật viên hạng III	12/12	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Phát thanh viên hạng II	7/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	11,25	9,40	7,55	5,70	3,39
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	38,50	35,70	30,90	26,10	18,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Máy quay phim		Giờ	70,00	56,00	42,00	28,00	10,50
	Máy tính		Giờ	137,53	130,33	124,73	119,13	127,33
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

TH.05.00.00 Phim tài liệu

TH.05.10.00 Phim tài liệu - sản xuất

a)Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.

+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
	Biên tập viên hạng	7/9	Công	6,67	5,62	4,57	3,52	2,20
	III							
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1,17	1,02	0,87	0,72	0,53
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,05	6,07	5,10	4,12	2,90
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	2,22	1,92	1,62	1,32	0,95

	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	2,25	1,80	1,35	0,90	0,34
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	6,08	5,16	4,25	3,33	2,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,50	21,5	17,5	13,50	8,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	18,00	14,40	10,80	7,20	2,70
	Máy tính		Giờ	68,39	67,26	66,14	65,01	63,6
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Liên hệ nhân vật, bối cảnh
+ Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
+ Thiết lập bối cảnh
+ Quay phim.
+ Quay phim (có sử dụng flycam)
+ Kỹ thuật tiền kỳ
+ Kỹ thuật lưu động
+ Sản xuất kỹ xảo, đồ họa 2D, 3D theo kịch bản
+ Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)

+ Thiết lập bối cảnh
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Kỹ thuật đồ họa
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,863	0,777	0,621	0,435	0,435
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	5,175	5,175	5,175	3,623	3,623
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	13,421	12,079	9,663	6,765	6,765
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,460	1,460	1,460	1,023	1,023
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,081	1,081	1,081	0,756	0,756
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	2,588	2,329	1,863	1,304	1,304
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	14,904	13,415	10,731	7,513	7,513

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	6,106	5,496	4,396	3,077	3,077
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	4,313	3,881	3,104	2,173	2,173
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,127	0,127	0,127	0,090	0,090
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	11,500	10,350	8,279	5,796	5,796
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	52,85	44,85	36,85	28,85	18,85
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Máy in		Giờ	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,0	18,0	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	95,00	93,4	91,8	90,20	88,2
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,67	1,67	1,67	1,67	1,67
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	8,50	8,50	8,50	8,50	8,50
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	16,17	13,67	11,17	8,67	5,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,19	2,19	2,19	2,19	2,19
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,44	1,44	1,44	1,44	1,44
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	2,83	2,50	2,17	1,83	1,42
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	19,27	16,87	14,47	12,07	9,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	8,37	7,37	6,37	5,37	4,12
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	5,00	4,00	3,00	2,00	0,75
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	14,25	12,20	10,15	8,10	5,54

	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	76,79	66,39	55,99	45,59	32,59
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in	Giờ	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy quay phim	Giờ	80,00	64,00	48,00	32,00	12,00
	Máy tính	Giờ	171,17	165,97	160,77	155,57	149,07
	Phòng duyệt phim	Giờ	2,10	2,10	2,10	2,10	2,10
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Mực in	Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

d) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Liên hệ nhân vật, bối cảnh
+ Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
+ Thiết lập bối cảnh
+ Quay phim.
+ Quay phim (có sử dụng flycam)
+ Kỹ thuật tiền kỳ
+ Kỹ thuật lưu động
+ Sản xuất kỹ xảo, đồ họa 2D, 3D theo kịch bản
+ Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
+ Thiết lập bối cảnh
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Kỹ thuật đồ họa

+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,794	1,435	1,148	0,804	0,804
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	16,100	16,100	16,100	11,271	11,271
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	29,038	23,229	18,583	13,008	13,008
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,221	4,221	4,221	2,954	2,954
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	3,140	3,140	3,140	2,198	2,198
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	4,600	3,679	2,944	2,060	2,060

	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	32,510	26,008	20,806	14,565	14,565
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	13,202	10,563	8,450	5,915	5,915
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	8,625	6,900	5,521	3,865	3,865
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,288	0,288	0,288	0,202	0,202
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	23,575	18,860	15,088	10,560	10,560
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	104,83	89,23	73,63	58,03	38,53
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Máy quay phim		Giờ	60,00	48,00	36,00	24,00	9,00
	Máy tính		Giờ	308,33	297,93	287,53	277,13	264,13
	Phòng duyệt phim		Giờ	5,17	5,17	5,17	5,17	5,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,43	0,43	0,43	0,43	0,43
	Mực in		Hộp	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14

TH.05.20.00 Phim tài liệu - biên dịch

a) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của đơn vị).
+ Duyệt chủ đề.
+ Biên dịch phim.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.05.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	4,81
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,75
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,25
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	35,31
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02

b) Thời lượng 60 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của Đài).
+ Duyệt chủ đề.
+ Biên dịch phim.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

TH.05.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	8,44
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,47
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,44
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0,75
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	6,00
	Máy in		Giờ	0,12
	Máy tính		Giờ	62,25
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,14
	Mực in		Hộp	0,05

TH.06.00.00 Tạp chí

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Ghi hình dẫn tạp chí.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3,31	3,31	3,31	3,31	3,31
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,50	0,47	0,44	0,40	0,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,71	0,67	0,64	0,61	0,57
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,03	0,02	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,78	3,94	3,09	2,25	1,20
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,57	2,94	2,31	1,67	0,88
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,89	11,56	10,22	8,88	7,31
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,31	0,25	0,19	0,12	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,07	0,07	0,07	0,06	0,06

	Máy quay phim	Giờ	27,00	22,10	17,2	12,3	6,18
	Máy tính	Giờ	30,50	29,58	28,65	27,73	26,57
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,09	0,08	0,08	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Ghi hình dẫn tạp chí.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4,34	4,34	4,34	4,34	4,34

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,79	0,73	0,68	0,63	0,56
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,94	0,91	0,81	0,75	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	6,65	5,32	3,99	2,66	1,00
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,80	3,86	2,92	1,98	0,80
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,70	13,37	9,83	6,29	9,35
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,49	0,40	0,30	0,20	0,07
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75	0,53	0,38	0,23	0,75
	Máy in		Giờ	0,09	0,07	0,05	0,03	0,08
	Máy quay phim		Giờ	36,50	29,20	21,90	14,60	5,48
	Máy tính		Giờ	42,10	37,97	34,68	31,40	35,37
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.

+ Ghi hình dẫn tạp chí.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,80	6,80	6,80	6,80	6,80
	Biên tập viên hạng II	8/9	Công	1,01	0,93	0,85	0,77	0,66
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,36	1,28	1,19	1,11	1,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9,05	7,24	5,43	3,62	1,36
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,38	5,13	3,88	2,63	1,06
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,95	22,46	18,97	15,48	11,12
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,60	0,45	0,30	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,13	0,13	0,12	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	48,50	38,80	29,10	19,40	7,28
	Máy tính		Giờ	63,60	61,35	59,10	56,84	54,03
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,15	0,15	0,15	0,14	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

TH.07.00.00 Tọa đàm

TH.07.10.00 Tọa đàm trường quay trực tiếp

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
TH.07.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4,27	4,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,47	0,41
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,04	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,56	0,51
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,25	0,25
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,50	0,50
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,19	0,18
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1,28	0,62
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,62	0,39
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,03
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,11
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,42	31,93
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4		Ram	0,16	0,13

	Mực in	Hộp	0,05	0,04

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
TH.07.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7,10	6,89
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,09	0,83
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,31	0,31

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,88	0,66
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,31	0,31
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,63	0,63
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,88	0,58
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,25	1,28
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,40	1,56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,27	0,18
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	59,70	55,03
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4		Ram	0,33	0,22
	Mực in		Hộp	0,11	0,07

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
TH.07.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8,47	8,15
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,28	0,91
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,13	0,81
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,75	0,75
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,25	0,64
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,49	1,48
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,50	2,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,37	0,24
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	70,90	65,04
	Vật liệu sử dụng				

	Giấy A4	Ram	0,44	0,29
	Mực in	Hộp	0,15	0,10

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

TH.07.20.00 Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,18	0,18

	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,06	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54	0,41
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,54	0,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,04	0,04
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,18	0,18
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,40	0,21
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1,34	0,68
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,55	5,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,05
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,40	1,40
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,60	32,10
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4		Ram	0,11	0,09
	Mực in		Hộp	0,04	0,03

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	2

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,21	4,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,52
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,11	0,11
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,65	0,55
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,01

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,88	0,43
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2,35	1,03
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,65	6,78
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,17	0,11
	Máy quay phim		Giờ	12,00	1,80
	Máy tính		Giờ	38,07	32,54
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4		Ram	0,21	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,05

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,75
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,21	0,21
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,21	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,02	0,80
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,13	0,62
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,24	1,25
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	19,55	10,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,70	1,70
	Máy in		Giờ	0,26	0,17
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	57,70	51,75
	Vật liệu sử dụng				

	Giấy A4	Ram	0,31	0,21
	Mực in	Hộp	0,10	0,07

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

d) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.20.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7,69	7,69
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,01
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,23	0,23

	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,31	0,99
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,50	0,68
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,43	1,42
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,60	14,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,23
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	67,30	59,65
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4		Ram	0,43	0,28
	Mực in		Hộp	0,14	0,09

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

TH.07.30.00 Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,69	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,20	0,20
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,20	0,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,99	0,88
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,20	0,20
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01	0,01
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1,31	0,20
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1,27	0,58
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,90	12,06
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,04	0,01
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	9,16	4,06

	Máy tính	Giờ	48,45	46,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4	Ram	0,11	0,10
	Mực in	Hộp	0,04	0,01

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8,63	8,63

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,96	0,80
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,38	1,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01	0,002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,63	0,39
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2,34	0,98
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21,40	15,88
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,01
	Máy in		Giờ	0,13	0,11
	Máy quay phim		Giờ	17,00	6,80
	Máy tính		Giờ	64,50	60,42
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.07.30.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	10,40	10,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,17
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,34	0,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,34	0,34
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,78	1,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,34	0,34
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,00	0,60
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,18	1,16
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32,20	23,96
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02

	Máy in	Giờ	0,18	0,17
	Máy quay phim	Giờ	23,40	8,10
	Máy tính	Giờ	77,50	71,13
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4	Ram	0,21	0,20
	Mực in	Hộp	0,07	0,07

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

TH.08.00.00 Giao lưu

TH.08.10.00 Giao lưu trường quay trực tiếp

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	14,94	14,94
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,43	2,24
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,61	0,61
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,81	0,81
	Đạo diễn truyền hình hạng III	9/9	Công	0,56	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	7/9	Công	3,06	3,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,75	0,59
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,56	0,56
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,56	0,56
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,63	2,61
	Máy sử dụng:				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,77	1,17
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	4,50	4,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70

	Máy tính	Giờ	144,58	138,21
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4	Ram	0,14	0,13
	Mực in	Hộp	0,05	0,04

TH.08.20.00 Giao lưu trường quay ghi hình phát sau

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Ghi hình giao lưu trường quay.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.20.10	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	9,25	9,25

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,71	1,50
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,15	0,15
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,33	1,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,00	1,98
	Máy thực hiện				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,64	11,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	81,25	75,37
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,02

TH.08.30.00 Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,400	3,521
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,850	3,079
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,663	1,329
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,700	1,360
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,390	0,390
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	3,300	2,640
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	2,421	1,938
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	1,490	1,192
	Kỹ sư hạng III	5/9	Công	1,696	1,356
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0,802	0,642
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1,100	0,879
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	1,321	1,321
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,792	0,633
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,585	0,585
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3,521	2,817
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,640	2,113
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,400	3,521
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,300	2,640
	Máy sử dụng				

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	2,46	0,37
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,34	0,05
	Máy in	Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	37,00	24,25
	Máy tính	Giờ	109,67	106,12
	Xe màu	Giờ	5,50	5,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4	Ram	0,14	0,01
	Mực in	Hộp	0,05	0,003

TH.08.40.00 Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị địa điểm ghi hình.
+ Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
TH.08.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	11,25	11,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,21	2,09
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,50	0,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,46	1,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,50	0,50
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,96	2,32
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,33	8,24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05

	Máy in	Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	31,00	18,25
	Máy tính	Giờ	94,67	91,12
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4	Ram	0,14	0,13
	Mực in	Hộp	0,05	0,04

TH.08.50.00 Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật

a) Thời lượng 90 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Chạy thử chương trình.
+ Duyệt chương trình.
+ Ghi hình giao lưu trường quay trực tiếp.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%

TH.08.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	1,31	1,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	19,44	19,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	11,47	11,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,44	2,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	2,50	2,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1,31	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1,50	1,34
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	1,31	1,31
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	1,50	1,50
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8,94	6,92
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,87	1,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	14,50	14,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	201,00	194,63
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,04

TH.09.00.00 Tư vấn qua truyền hình

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Hoàn thiện kịch bản và lời bình.
+ Duyệt kịch bản và lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.09.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	12,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,11
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	3,00
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	23,05
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy quay		Giờ	24,00

	Máy tính	Giờ	62,30
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,14
	Mực in	Hộp	0,05

TH.10.00.00 Tường thuật trực tiếp

a) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.

+ Khảo sát hiện trường.

+ Lập kế hoạch tổng thể.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Triển khai kế hoạch thực hiện.

+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.

+ Chạy thử chương trình.

+ Ghi hình trực tiếp.

+ Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,72
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,72
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,84
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,47
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	10,31
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	13,75
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,26

	Máy quay phim	Giờ	70,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	7,75
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,31
	Mực in	Hộp	0,10

c) Thời lượng 60 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.
+ Khảo sát hiện trường.
+ Lập kế hoạch tổng thể.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Triển khai kế hoạch thực hiện.
+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.
+ Chạy thử chương trình.
+ Ghi hình trực tiếp.
+ Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.20	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,75
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	4,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,50
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	10,50
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	14,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29

	Máy quay phim	Giờ	72,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	9,00
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,35
	Mực in	Hộp	0,12

d) Thời lượng 90 phút
Mô tả nội dung công việc

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.
+ Khảo sát hiện trường.
+ Lập kế hoạch tổng thể.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Triển khai kế hoạch thực hiện.
+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.
+ Chạy thử chương trình.
+ Ghi hình trực tiếp.
+ Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,81
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,81
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,94
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,56
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	10,88
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	14,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29

	Máy quay phim	Giờ	76,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	10,50
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,35
	Mực in	Hộp	0,12

e) Thời lượng 120 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.
+ Khảo sát hiện trường.
+ Lập kế hoạch tổng thể.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Triển khai kế hoạch thực hiện.
+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.
+ Chạy thử chương trình.
+ Ghi hình trực tiếp.
+ Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,88
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,88
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,00
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,63
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11,25
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	15,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,37
	Máy quay phim		Giờ	80,00

	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	11,00
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,44
	Mực in	Hộp	0,15

đ) Thời lượng 150 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.
+ Khảo sát hiện trường.
+ Lập kế hoạch tổng thể.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Triển khai kế hoạch thực hiện.
+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.
+ Chạy thử chương trình.
+ Ghi hình trực tiếp.
+ Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1,94
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4,94
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,69
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11,63
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	15,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	84,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,50

	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,59
	Mực in	Hộp	0,20

f) Thời lượng 180 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.
+ Khảo sát hiện trường.
+ Lập kế hoạch tổng thể.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Triển khai kế hoạch thực hiện.
+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.
+ Chạy thử chương trình.
+ Ghi hình trực tiếp.
+ Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.60	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	2,00
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	5,00
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6,63
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,75
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11,83
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	16,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	88,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	12,00

	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,59
	Mực in	Hộp	0,20

TH.11.00.00 Hình hiệu, trailer

TH.11.10.00 Trailer cổ động

a) Thời lượng 01 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng trailer.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.10	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,25
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5,64
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	8,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,004

	Mực in	Hộp	0,001

b) Thời lượng 01 phút 30 giây

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng trailer.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,679
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,673
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,073
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	0,708
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,060
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,013
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,344
	Họa sỹ hạng III	3/9	Công	0,573
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,069
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	6,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	10,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

c) Thời lượng 02 phút 20 giây

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng trailer.
+ Duyệt sản phẩm.

Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,173
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,983
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,083
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1,092
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,073
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,025
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,379
	Họa sỹ hạng III	3/9	Công	0,631
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,075
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	12,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.11.20.00 Trailer giới thiệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
Dựng trailer.
Duyệt sản phẩm.
Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 45 giây	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút 30 giây
TH.11.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,47	0,56	0,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02	0,04	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,33	0,38	0,45
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01	0,03	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,01	0,01	0,01
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,06	3,75	4,47
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy in		Giờ	0,003	0,003	0,003
	Máy tính		Giờ	2,17	2,67	3,22
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4		Ram	0,004	0,004	0,004
	Mực in		Hộp	0,001	0,001	0,001

TH.11.30.00 Hình hiệu kênh

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

Xây dựng kịch bản.

Duyệt kịch bản.

Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu kênh.

+ Dựng hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,8
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	38,473
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,673
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	6,673
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	24,6
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,104
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,156
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	165,000
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	112,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.11.40.00 Bộ hình hiệu chương trình

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

Thu thập các thông tin liên quan về bộ hình hiệu.

Dựng bộ hình hiệu.

Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bộ hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.40.00	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	11,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,40
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	7,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3,40
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	61,60
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	36,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.11.50.00 Hình hiệu quảng cáo

a) Thời lượng 30 giây

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan.

+ Dựng hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	16,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	62,19
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	10,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

TH.12.00.00 Đồ họa

TH.12.10.00 Đồ họa mô phỏng động

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 3D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.10.00	***Nhân công***		

	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,14
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	24,17
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.12.20.00 Đồ họa mô phỏng tĩnh

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 2D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: *01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.20.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,69
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,02
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5,67

	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,67
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001

TH.12.30.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 3D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,40
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,40
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,47
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.12.40.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 2D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.40.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,07
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	5/9	Công	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	1,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,42
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.12.50.00 Đồ họa bản tin dạng biểu đồ

a) Mô tả nội dung công việc
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thiết kế đồ họa 2D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

TH.12.50.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	0,43
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,11
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

TH.13.00.00 Trả lời khán giả

TH.13.10.00 Trả lời khán giả trực tiếp

a) Thời lượng 60 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
+ Phân loại, biên tập câu hỏi.
+ Duyệt câu hỏi.
+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
+ Duyệt câu trả lời.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Liên hệ, trao đổi với khách mời.
+ Ghi hình chương trình.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	9,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,90
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,31
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0,31
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,31
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,31
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,94
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,69
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20
	Máy in		Giờ	0,20
	Máy quay phim		Giờ	16,00
	Máy tính		Giờ	94,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,24
	Mực in		Hộp	0,08

TH.13.20.00 Trả lời khán giả ghi hình phát sau

a) Dạng trả lời đơn thư thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nhận đơn thư.

+ Nghiên cứu đơn thư.

+ Làm công văn gửi đến các cơ quan chức năng, luật sư liên quan để trả lời thư khán giả.

+ Biên tập các thư trả lời của cơ quan chức năng, luật sư liên quan đến thư của khán giả.

+ Lập đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Ghi hình chương trình.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,00
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8,18
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,66
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0,13
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,77
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3,13
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,67

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,17
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50
	Máy in	Giờ	0,02
	Máy quay phim	Giờ	24,00
	Máy tính	Giờ	70,75
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	0,05
	Mực in	Hộp	0,02

b) Dạng trả lời câu hỏi thông thường của khán giả thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
+ Phân loại, biên tập câu hỏi.
+ Duyệt câu hỏi (gửi chuyên gia).
+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
+ Duyệt câu trả lời.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ khách mời.
+ Ghi hình chương trình.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,19

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,25
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,50
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	68,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy A4		Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06

TH.14.00.00 Chương trình biên tập - trong nước

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc +

Biên tập chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.14.10.00	**Nhân công** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,59
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,18
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	3,38
	Vật liệu			
	Giấy A4		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,005

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Biên tập chương trình.
+ Duyệt chương trình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng chương trình.
+ Duyệt chương trình.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
TH.14.20.00	**Nhân công** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,677
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,948
	Biên tập viên hạng II	3/8	Công	0,135
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0,623
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,502
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0,135
	Phát thanh viên hạng III	2/9	Công	0,108
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,10
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	6,50
	Vật liệu			
	Giấy A4		Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

Ghi chú: Đối với các chương trình biên tập nước ngoài định mức nhân công và Máy móc, thiết bị được nhân thêm hệ số k = 1,5 đối với chức danh Biên tập viên hạng III 3/9 và máy tính.

BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ

1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

1.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						

	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,61	0,87	1,05	1,25
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,04	0,05	0,11	0,13	0,16
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,04	0,06	0,10	0,12	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,33	0,64	0,92	1,19	1,75
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	3,20	5,39	8,03	9,63	11,42
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

1.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/ 01 tập ký sự/ 1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,57	1,14	1,72	2,29	2,86	3,43	5,72
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,07	0,14	0,21	0,28	0,35	0,42	0,69
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,05	0,09	0,14	0,18	0,23	0,27	0,44

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04
	Máy tính		Giờ	5,29	10,59	15,88	21,17	26,47	31,76	52,93
	Vật liệu sử dụng									
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in		Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

1.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Trị số định mức sản xuất chương trình			
			Đơn vị	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,61	2,20	3,24
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,20	0,27	0,39
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,18	0,26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in	Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	14,94	20,38	29,97
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy A4	Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01

1.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,43	1,95	2,93	3,16
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,17	0,24	0,35	0,38
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,16	0,24	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44

	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	13,14	17,98	26,97	28,92
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

2.1. Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,24	0,42	0,59	0,72	0,86
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,02	0,03	0,06	0,07	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,24	0,47	0,67	0,86	1,25

	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	1,95	3,29	4,86	5,84	6,91
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in	Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

2.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,39	0,78	1,17	1,56	1,95	2,34	3,90
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,04	0,09	0,13	0,16	0,19	0,25	0,35
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04

	Máy tính	Giờ	3,36	6,73	10,05	13,36	16,58	20,05	32,89
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in	Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

2.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,10	1,50	2,21
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,10	0,14	0,20
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	9,29	12,68	18,64
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

2.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,98	1,33	2,00	2,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,09	0,12	0,18	0,19
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	8,17	11,17	16,76	17,97
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc

3.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
+ Ghép lời dẫn, lời bình.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,33	0,48	0,59	0,75
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,08	0,16	0,23	0,29	0,41
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0,02	0,06	0,07	0,08	0,11
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,61	1,19	1,75	2,31	3,42
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

3.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.

+ Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.

+ Ghép lời dẫn, lời bình. Gắn phụ đề tiếng Việt.
Duyệt sản phẩm.
Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,30	0,60	0,86	1,12	1,31	1,68	2,44
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,07	0,13	0,20	0,26	0,33	0,40	0,66
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,01	0,03	0,04	0,06	0,07	0,08	0,14
	Máy sử dụng									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,58	1,17	1,75	2,33	2,92	3,50	5,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,11	0,22	0,33	0,44	0,56	0,67	1,11
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính		Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	Vật liệu sử dụng									
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực in		Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

3.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
+ Ghép lời bình, lời dẫn.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,70	0,95	1,40
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,21	0,27	0,40
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,05	0,06	0,08
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42	0,50	0,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01

3.4. Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.

+ Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.

+ Ghép lời dẫn, lời bình. +

Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 1 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,63	0,86	1,29	1,46
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,20	0,27	0,40	0,52
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,04	0,06	0,08	0,10
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,33	0,50	0,67	0,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt

4.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình

hiệu				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,26	0,37	0,45	0,54
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,06	0,08
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,35	0,63	0,90	1,15	1,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01

4.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công									
	(Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,26	0,53	0,76	0,98	1,14	1,47	2,09

	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính		Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	Vật liệu sử dụng									
	Giấy A4		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực		Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02

4.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,59	0,81	1,19
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03	0,04	0,06

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực		Hộp	0,01	0,01	0,01

4.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,53	0,72	1,08	1,18
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,13
	Máy sử dụng						

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83	2,39
	Máy tính	Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy A4	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01

GHI CHÚ

1. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng tại thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức b_1:

Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B b_2:

Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B a_1:

Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b_1 a_2:

Định mức các thành phần hao phí tại b_2

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì áp dụng tính hao phí bình quân theo phút theo thời lượng như sau:

$$A = (a_1 : b_1) \times B$$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng thực tế.

a_1: Định mức đã quy định cho sản xuất chương trình có thời lượng gần nhất với thời lượng chương trình sản xuất b_1: Thời lượng chương trình có trong định mức tương ứng với định mức a_1

B: Thời lượng chương trình sản xuất thực tế cần xác định định mức.

Cơ quan báo chí hoạt động truyền hình chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

2. Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%, trên 30% đến 50%, trên 50% đến 70%, trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán.

Cơ quan báo chí hoạt động truyền hình chịu trách nhiệm áp dụng tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình.

3. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình truyền hình đã ghi chú là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

4. Định mức sản xuất chương trình truyền hình trong các trường hợp thể hiện bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc, gắn phụ đề, phục vụ người khiếm thính:

a) Trường hợp chương trình đã phát được biên dịch và gắn phụ đề sang thứ tiếng khác được cộng thêm các hao phí biên dịch, phụ đề;

b) Trường hợp bản tin truyền hình có thể hiện ngôn ngữ để phục vụ người khiếm thính thì được tính thêm hao phí nhân công đối với các chức danh (người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính, quay phim viên) và hao phí sử dụng máy quay phim. Cụ thể:

- Đối với bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng dưới 20 phút: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

- Đối với Bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng từ 20 phút trở lên: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

- Đối với bản tin truyền hình phát sau: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh Phát thanh viên, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh Phát thanh viên, mức hao phí sử dụng máy quay phim tính bằng thời gian làm việc của người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính.

5. Nếu nội dung của tác phẩm báo chí được sử dụng cho nhiều hình thức báo chí thì chỉ áp dụng một lần định mức cho phần công việc thực tế thực hiện. Tùy vào thực tế sản xuất, đơn vị có thể áp dụng cách xác định chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%). Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu.